TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2026/HS-ST
Ngày: 09 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Đê

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 -Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2026/TLST- HS ngày 07 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Văn N**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh năm 1976. Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn F, xã R, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 05/12. Số CCCD: 036076002802, cấp ngày 25/4/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Con ông: Vũ Văn N1, sinh năm: 1940 - là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng 3 và con bà Vũ Thị C, sinh năm 1946, hiện đều sinh sống tại xã N, tỉnh Ninh Bình; Vợ: Trần Thị Đ, sinh năm 1978, hiện đang sinh sống tại xã R, tỉnh Ninh Bình; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 11/3/2025, bị Công an thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là Công an xã R, tỉnh Ninh Bình) xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi Đánh

bạc. Đã nộp phạt ngày 16/4/2025.

Nhân thân: Ngày 11/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định (cũ) xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc. Đã được xóa án tích.

Bị cáo Vũ Văn N bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2026 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H, Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N. "có mặt"

2. Họ tên: **Vũ Văn T**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh năm 1972. Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn G, xã R, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 03/12. Số CCCD: 036072027734, cấp ngày 04/5/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Con ông Vũ Ngọc T1, sinh năm 1954 - là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954; hiện đều đang sinh sống tại xã N, tỉnh Ninh Bình; Vợ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1979, hiện đang sinh sống tại xã R, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Vũ Văn T bị tạm giữ từ ngày 22/01/2026 đến ngày 30/01/2026 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. "có mặt"

3. Họ tên: **Trần Văn K**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh năm 1986. Nơi sinh và nơi cư trú: Xóm C Phú Thọ, xã N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Tự do; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 12/12. Số CCCD: 036086009081, cấp ngày 25/12/2024. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Con ông Trần Văn K1, sinh năm 1953 - là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và con bà Trần Thị R, sinh năm 1959; hiện đều sinh sống tại xã N, tỉnh Ninh Bình; Vợ: Vũ Thị T2, sinh năm 1989, hiện đang sinh sống tại xã N, tỉnh Ninh Bình; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: Ngày 16/6/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định (cũ) xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Ngày 22/9/2023, tòa án nhân dân tỉnh Nam Định (cũ) xét xử phúc thẩm xử phạt 03 năm tù về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/5/2025.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 11/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định (cũ) xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử

thách 12 tháng về tội Đánh bạc. Đã được xóa án tích.

Bị cáo Trần Văn K bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2026 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H, Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N. "có mặt"

4. Họ tên: **Nguyễn Văn T3**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh năm 1973. Nơi sinh và nơi cư trú: Xóm C N, xã N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 02/12. Số CCCD: 036073006468, cấp ngày 09/01/2022. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Con ông Nguyễn Thế P, sinh năm 1931 (đã chết) và con bà Trần Thị T4, sinh năm 1931; hiện đang sinh sống tại xã N, tỉnh Ninh Bình; Vợ: Trần Thị N2, sinh năm 1977, hiện đang sinh sống tại xã N, tỉnh Ninh Bình; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 11/3/2025, bị Công an thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là Công an xã R, tỉnh Ninh Bình) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Đã nộp phạt ngày 16/4/2025.

Nhân thân: Ngày 09/3/1999, bị Công an huyện N, tỉnh Nam Định (cũ) khởi tố về hành vi "Đánh bạc". Ngày 23/8/1999, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị cáo đối với Nguyễn Văn T3 về hành vi trên.

Bị cáo Nguyễn Văn T3 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2026 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H, Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N. "có mặt"

5. Họ tên: **Vũ Hồng C1**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh năm 1987. Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn A N, xã R, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 09/12. Số CCCD: 036087004956, cấp ngày 11/4/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Con ông Vũ Hồng C2, sinh năm: 1961 và con bà Đào Thị N3, sinh năm 1963; hiện đều sinh sống tại xã R, tỉnh Ninh Bình. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Vũ Hồng C1 bị tạm giữ từ ngày 22/01/2026 đến ngày 30/01/2026 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. "có mặt"

6. Họ tên: **Phạm Văn T5**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh năm 1980. Nơi sinh và nơi cư trú: Xóm B, Phú Thọ, xã N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 09/12. Số CCCD: 036080001740, cấp ngày

13/6/2022. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Con ông Phạm Văn T6, sinh năm: 1947 (đã chết) và con bà Phạm Thị T7, sinh năm 1948, hiện đang sinh sống tại xã N, tỉnh Ninh Bình; Vợ: Lê Thị N4, sinh năm 1983, hiện đang sinh sống tại xã N, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Phạm Văn T5 bị tạm giữ từ ngày 22/01/2026 đến ngày 30/01/2026 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. "có mặt"

Người tham gia tố tụng khác:

** Người chứng kiến:*

- Chị Lê Thị N4, "có mặt"

- Anh Nguyễn Văn T8, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 21/01/2026, Vũ Văn T, Trần Văn K, Vũ Hồng C1, Nguyễn Văn T3 lần lượt đến nhà Vũ Văn N, ở tổ dân phố F (nay là thôn F), xã R, tỉnh Ninh Bình chơi. Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, mọi người đang ngồi uống nước thì T nói "Làm tí liêng không", tức là rủ mọi người chơi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền thì N, K, C1, T3 đồng ý. Sau đó, N lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn trong nhà rồi cùng K, C1, T, T3 vào phòng ngủ nhà N, ngồi trên đệm có sẵn trong phòng để đánh bạc dưới hình thức đánh liêng ăn tiền với cách chơi như sau: Các đối tượng ngồi thành hình vòng tròn, người cầm cái (là người thắng ván trước) sẽ sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho mỗi người chơi 03 lá bài, mỗi người chơi sẽ góp vào giữa chiếu bạc tiền "gà" ban đầu là 20.000 đồng, riêng người cầm cái là 40.000 đồng. Sau khi chia bài xong sẽ tính điểm, các bộ điểm quy định là: Lớn nhất là "Sáp" gồm 3 lá bài giống nhau như "555" hoặc "888", nếu cùng là "sáp" thì giá trị bài của ai lớn hơn thì thắng (giá trị từ nhỏ tới lớn từ 2, 3, 4,..., 10, J, Q, K, A). Tiếp theo là "Liêng" gồm 3 lá bài có số thứ tự liền kề như "678" hoặc "789". Nếu cùng có liêng có giá trị như nhau thì bài của ai có quân bài chất cơ có giá trị lớn hơn thì thắng. Tiếp theo là "Đĩ" gồm 3 lá bài có hình như "JQQ" hoặc "JJK", nếu cùng có bộ bài "Đĩ" có giá trị như nhau thì bài của ai có quân bài chất cơ có giá trị lớn hơn thì thắng. Nếu không ai có những bộ bài như trên thì tính điểm, các lá bài Át (là 1), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 cộng tổng vào, đuôi số bằng 9 là cao điểm nhất; các quân hình (10, J, Q, K) được tính là 0 điểm, nếu cùng bằng điểm nhau thì ai có quân bài chất "cơ" có giá trị lớn hơn thì thắng. Sau khi chia bài xong, người chơi xem bài thấy bài mình thấy không có khả năng ăn bài người khác thì úp vào nọc (nọc là những quân bài thừa để ở giữa

chiếu bạc sau khi đã chia cho người chơi mỗi người ba lá bài) thì người đó bị mất tiền "gà". Người chơi thấy bài mình có thể thắng được bài người khác thì tiếp tục "tố" nghĩa là cho tiền vào "gà", mỗi lần "tố" thấp nhất là 40.000 đồng, cao nhất là 60.000 đồng, số tiền tố mỗi ván không vượt quá 200.000 đồng. Khi nào không "tố" nữa, bắt bằng nhau thì cùng ngửa bài, người nào bài to nhất là thắng, sẽ được hưởng tất cả số tiền "gà" và "tố" tại ván chơi đó. Các đối tượng thống nhất ai được "Sáp" thì những người còn lại sẽ phải trả cho người được "sáp" là 100.000 đồng, ai được "Liêng đồng hoa" (03 lá bài liền kề đồng chất) người còn lại sẽ phải trả cho người được "Liêng đồng hoa" là 60.000 đồng chưa kể tiền "gà" và tiền "tố" ban đầu, riêng N là chủ nhà cho mượn địa điểm chơi nên khi có người chơi được "Sáp" hoặc "Liêng đồng hoa" thì N không phải trả thêm 100.000 đồng hay 60.000 đồng cho người đó. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, Phạm Văn T5 đến nên N ra phòng khách uống nước với T5 (tiền đánh bạc N vẫn để dưới chiếu chỗ N ngồi), T, T3, K, C1 tiếp tục chơi đánh bạc. Khoảng 13 giờ 55 phút cùng ngày, T thua hết tiền đứng dậy đi về thì T5 vào thay vị trí T ngồi chơi đánh bạc cùng với T3, K, C1. Một lúc sau thì N vào vị trí trước đó ngồi tiếp tục chơi đánh bạc cùng C1, T3, K, T5. Khi tham gia đánh bạc, Vũ Văn N có 1.500.000 đồng, Trần Văn K có 450.000 đồng, Vũ Hồng C1 có 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn T3 có 1.000.000 đồng, Vũ Văn T có 400.000 đồng, Phạm Văn T5 có 80.000 đồng. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi N, T3, K, C1, T5 đang sát phạt nhau thì bị tổ công tác Công an xã R phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tổng số tiền 5.430.000 đồng các đối tượng sử dụng đánh bạc (Trong đó thu: 120.000 đồng tiền gà giữa chiếu bạc, trên chiếu trước mặt Vũ Văn N 1.580.000 đồng, Trần Văn K 600.000 đồng, Vũ Hồng C1 1.820.000 đồng, Nguyễn Văn T3 1.290.000 đồng, Phạm Văn T5 20.000 đồng); 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, nhận thức được hành vi vi phạm của mình, Vũ Văn T đã đến cơ quan Công an đầu thú. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.430.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSNBH-KV ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Vũ Văn N, Vũ Văn T, Trần Văn K, Nguyễn Văn T3, Vũ Hồng C1, Phạm Văn T5 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như tội danh và điều luật đã nêu; Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Văn N từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65; Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn K từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn T3 từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65; Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Hồng C1 từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Văn T5 từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo lý do các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định;

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng tịch thu sung quỹ số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, và tịch thu tiêu hủy 01 một bộ bài tú lơ khơ 52 lá; Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 21/01/2026, Vũ Văn N, Vũ Văn T, Trần Văn K, Nguyễn Văn T3, Vũ Hồng C1 và Phạm Văn T5 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 5.430.000 đồng tại nhà của Vũ Văn N, ở tổ dân phố F (nay là thôn F), xã R, tỉnh Ninh Bình thì bị tổ công tác Công an xã R phát hiện bắt quả tang vào hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.430.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét vị trí, vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Trong vụ án này Vũ Văn T là người khởi xướng việc đánh bạc Vũ Văn N sử dụng nhà của mình cho các đối tượng đánh bạc và cùng tham gia đánh bạc nên giữ vai trò số 1; Bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Văn T3, Vũ Hồng C1 và Phạm Văn T5 cùng tham gia đánh bạc nên giữ vai trò số 2 trong vụ án.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo Vũ Văn T, Vũ Hồng C1 và Phạm Văn T5 là người có nhân thân tốt.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Các bị cáo Vũ Văn N, Nguyễn Văn T3, Vũ Hồng C1, Vũ Văn T, Phạm Văn T5 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng

tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vũ Văn T sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú. Các bị cáo N, K, T đều có bố đẻ là người tham gia và có công với cách mạng; bị cáo T3 có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo N, K, T, T3 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2023 bị cáo Trần Văn K đã bị kết án về tội "Đánh bạc" chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Vũ Văn N, Vũ Văn T, Nguyễn Văn T3, Vũ Hồng C1 và Phạm Văn T5 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về mức án đối với các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, trị an, an toàn xã hội, Nhà nước nghiêm cấm mọi hoạt động đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nhằm được thua bằng tiền. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thấy việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy;

Các bị cáo Vũ Văn N, Nguyễn Văn T3 và Trần Văn K đã từng bị xét xử, xử lý hành chính về hành vi đánh bạc nhưng các bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà vẫn phạm tội cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, đưa các bị cáo vào cơ sở tập trung của Nhà nước để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt.

Các bị cáo Vũ Văn T, Vũ Hồng C1 và Phạm Văn T5 có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, nhưng cho các bị cáo hưởng án treo để các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có thể giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy các bị cáo là lao động tự do, có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 5.430.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Vũ Văn N, Vũ Hồng C1, Vũ Văn T, Nguyễn Văn T3, Phạm Văn T5 và Trần Văn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội "đánh bạc". Xử phạt bị cáo Vũ Văn N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2026.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội "đánh bạc". Xử phạt bị cáo Trần Văn K 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2026.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T3 phạm tội "đánh bạc". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 10 (Mười tháng) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2026.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội "đánh bạc". Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 09/06/2026. Bị cáo Vũ Văn T bị tạm giữ từ ngày 22/01/2026 đến ngày 30/01/2026.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Hồng C1 phạm tội "đánh bạc". Xử phạt bị cáo Vũ Hồng C1 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 09/06/2026. Bị cáo Vũ Hồng C1 bị tạm giữ từ ngày 22/01/2026 đến ngày 30/01/2026.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T5 phạm tội "đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T5 08 (T9) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 09/06/2026. Bị cáo Phạm Văn T5 bị tạm giữ từ ngày 22/01/2026 đến ngày 30/01/2026.

Giao các bị cáo Vũ Văn T và Vũ Hồng C1 cho UBND xã R, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Văn T5 cho UBND xã N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

7. Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Vũ Văn T, Vũ Hồng C1 và Phạm Văn T5.

08. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.430.000 (năm triệu bốn trăm ba mươi nghìn) đồng là tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 - Ninh Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 08 tháng 06 năm 2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 - Ninh Bình và theo Ủy nhiệm chi số 768 lập ngày 28 tháng 5 năm 2026 giữa Công an tỉnh N và Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình có nội dung Chuyển tiền vụ đánh bạc, xảy ra ngày 21/01/2026 tại thôn F xã R tỉnh Ninh Bình số tiền 5.430.000đ (năm triệu bốn trăm ba mươi nghì đồng).

9. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc các bị cáo Vũ Văn N, Vũ Hồng C1, Vũ Văn T, Nguyễn Văn T3, Phạm Văn T5 và Trần Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

10. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Án xử công khai có mặt các bị cáo. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 11- Ninh Bình;
- Công an tỉnh ;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã Rạng Đông;
- UBND xã Nghĩa Lâm
- Bị cáo;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù,

Trần Trọng Ích